

Hà nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**  
**Năm 2025**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**
- Tên giao dịch quốc tế: Petroleum Dong Do Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0102293517 thay đổi lần 14 ngày 17/6/2019
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 500.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, P Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024. 62554111 Fax: 024. 62578111
- Website: <http://www.daukhidongdo.vn> Email: [info@daukhidongdo.vn](mailto:info@daukhidongdo.vn)
- Mã cổ phiếu: PFL
- Logo:



#### *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons-Đông Đô) được thành lập trong quá trình hình thành và phát triển mô hình Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PetroCons)-một định chế tài chính lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

*Các mốc tăng trưởng đáng kể từ khi thành lập đến nay:*

- ✓ Thành lập 15/06/2007 với tổng số vốn điều lệ: 500 tỷ.
- ✓ Năm 2007: Thành lập Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh.
- ✓ Năm 2009: Thành lập các Ban quản lý dự án.
- ✓ Tại Hà Nội: Ban quản lý dự án dự án Khu đô thị dầu khí Đức Giang, Ban chuẩn bị dự án 160 Trần Quang Khải.
- ✓ Tháng 7/2009: Thành lập Sàn giao dịch PetroCons Đông Đô tại Hà Nội.



- ✓ Tại ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ngày 07/12/2009, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.
- ✓ Tháng 11/2010, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và được chấp thuận giao dịch theo Quyết định số 805/QĐ-SGDHN ngày 03/11/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mục tiêu chiến lược của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là xây dựng và phát triển PetroCons Đông Đô trở thành công ty đa ngành nghề, là đơn vị chủ lực của Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam. Hoạt động chuyên nghiệp, mạnh về tổ chức, áp dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng và thương mại, là doanh nghiệp kinh doanh BĐS chuyên nghiệp ở Việt Nam.

## *2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102293517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần 14 ngày 07 tháng 07 năm 2022, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

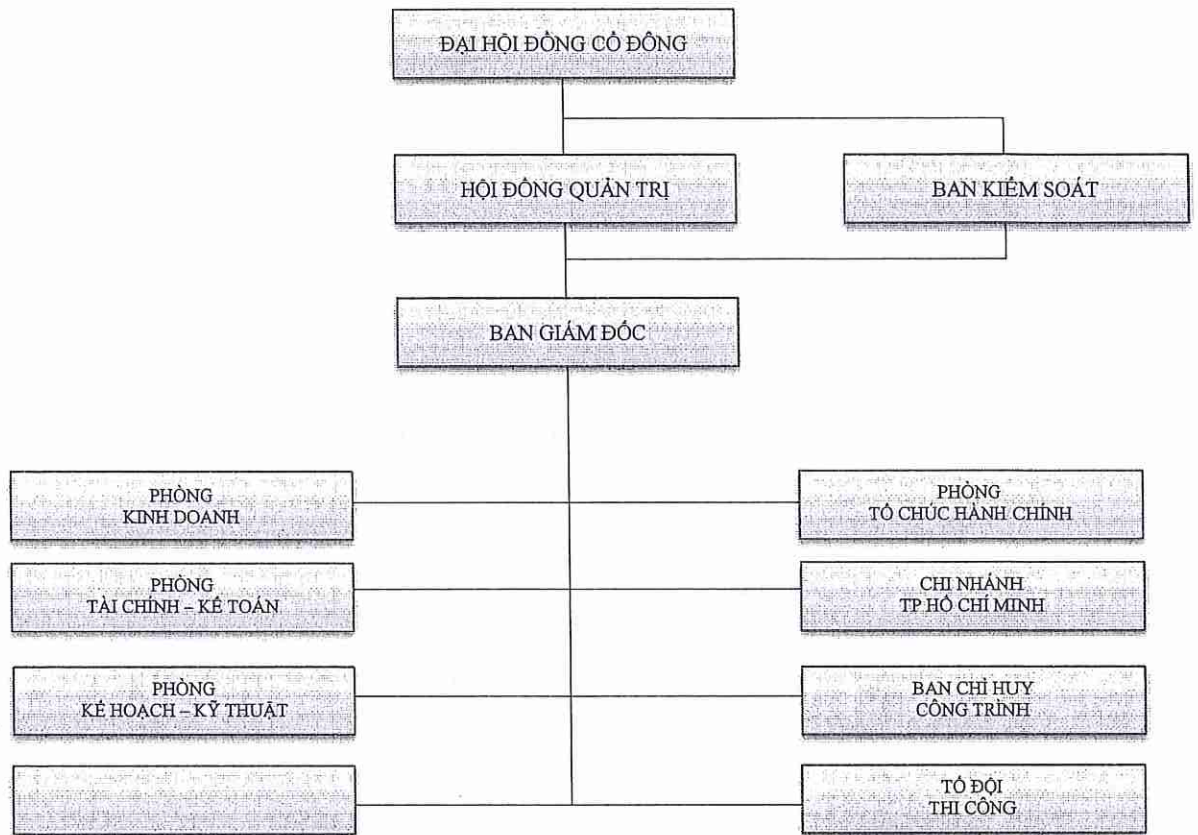
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị nguyên phụ liệu và các hoạt động dịch vụ khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các dự án nhà ở, biệt thự, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, làng du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản (Không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước), sàn giao dịch bất động sản và các dịch vụ khác.

*Địa bàn kinh doanh:* ngoài các Dự án tại Hà Nội từ đầu năm 2015 Công ty mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng ở TP. Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Lào Cai, Phú Yên, Bắc Ninh, Quảng Bình.



3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a, Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban giám đốc điều hành đến 31/12/2025: 03 người;

+ Ông Phan Minh Tâm Giám đốc

+ Bà Nguyễn Thị Dung Phó Giám đốc

+ Ông Ngô Duy Chính Phó Giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính - Kế toán, Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Kinh doanh, Sàn giao dịch Bất động sản, Chi nhánh tại TP.HCM.

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 145, 48 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 7,35 tỷ đồng.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1: Giám đốc

Họ và tên: PHAN MINH TÂM

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04/10/1978

CMND: 025078000292 cấp ngày 23/03/2017 tại Hà Nội

Quê quán: Lâm Thao – Phú Thọ



Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

*2.2: Phó Giám đốc*

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 23/3/1979  
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội  
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá  
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

*2.3: Phó Giám đốc*

Họ và tên: NGÔ DUY CHINH  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 25/10/1982  
CMND: 024082000849 cấp ngày 03/03/2020.  
Quê quán: Mai Trung, Hiệp Hoà, Bắc Giang.  
Hộ khẩu thường trú: P12b07, CT2A, KĐT M Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 1, BTL, Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: P12b07, CT2A, KĐT M Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 1, BTL, Hà Nội.  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

*2.5: Phó Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán*

Họ và tên: HOÀNG THỊ HUỆ  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 10/06/1975  
CCCD: 034175003325 ngày cấp 16/4/2021  
Quê quán: Phường Thái Bình - Tỉnh Hưng Yên.  
Hộ khẩu thường trú: Số nhà 1 ngách 29/8 Phố Dịch Vọng, P Cầu Giấy - TP Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: Số nhà 1 ngách 29/8 Phố Dịch Vọng, P Cầu Giấy - TP Hà Nội.  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT  
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty.



\* Số lượng cán bộ CNV tại ngày 31/12/2025 là: 54 người. Trong đó: Trên đại học: 06; Đại học: 37; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 01; Công nhân kỹ thuật: 03 và lao động phổ thông: 6 người.

- Thay đổi thành viên HĐQT/Chủ tịch, Ban GD, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

+ Tiếp tục Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Phó phòng Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán theo quyết định số: 50/QĐ-DKĐĐ-TCHC ngày 30 tháng 10 năm 2025.

### 3. Tình hình tài chính

#### 3.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	TH 2025/ TH 2024
1	Chỉ tiêu sản lượng	Tỷ đồng	90,55	174.41	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	78,35	145,48	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,376	7,35	
4	Lợi nhuận sau thuế sau hoàn nhập quỹ khác thuộc vốn CSH	Tỷ đồng	0,376	7,35	
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	55	54	
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	8,2	11,07	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	
8	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

#### 3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,27	3,063	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ-Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	1,53	2,021	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,31	0,26	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,46	0,35	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	0,95	1,54	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,24	0,43	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,032	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,024	
	0,49	0,055	



<b>+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</b>			
---	--	--	--

**4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:**

**a. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần lưu hành: 50.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.000.000 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông**

Căn cứ vào danh sách cổ đông ngày ĐKCC: 8/4/2026 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Cổ đông lớn là tổ chức: 02 cổ đông, nắm giữ : 20.829.475 cổ phần chiếm 41,66%

Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông cá nhân nước ngoài: 05 cổ đông nắm giữ: 87.400 cổ phần chiếm 0,1748%
- Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông nắm giữ: 7.200 cổ phần

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỉ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>49.905.400,00</b>	<b>499.054.000.000</b>	<b>99,811%</b>
1	Cổ đông cá nhân	28.942.465	289.424.650.000	57,88%
2	Cổ đông tổ chức	20.962.935	209.629.350.000	41,93%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>94.600,00</b>	<b>946.000.000</b>	<b>0,19%</b>
1	Cổ đông cá nhân	87.400	870.400.000	0,17%
2	Cổ đông tổ chức	7.200	72.000.000	0,01%
	<b>Cộng (I) + (II) :</b>	<b>50.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>100</b>

- Cổ đông sáng lập: (Theo Điều lệ Công ty)

TT	Tên cổ đông	Trụ sở chính, hộ khẩu TT	Loại cổ phần	Khi thành lập công ty (15/6/07)		Tại 20/04/2026		Số CN ĐK K, CM ND,
				Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	
1	Công ty cổ phần địa ốc Phú Long	D2-19 Khu phố Mỹ Hưng 2, P Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.396.000	6,76	3.396.000	6,76	
2	Công ty cổ phần đầu tư Song Kim	Số 27, Nguyễn Trung Trực, P Bến Thành, Q1, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	6.500.000	13	0	0	
3	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	Tầng 25, tòa nhà CEO, lô HH2-1 KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm	Cổ phần phổ thông	18.012.975	36,02	17.433.475	34,87	



		Hùng, quận Nam Từ Liêm, HN						
4	Hà Thị Thông	Số 8, A1, Trần Quốc Toàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	1.000.000	2	0	0	

### III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	Chỉ tiêu Sản lượng	101	174.41	172,68%
2	Tổng doanh thu	82	145,48	177,41%
3	Lợi nhuận sau thuế	0,56	7,35	1312,5%
4	Lao động sử dụng bình quân	54	54	100%
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	0,15	0,613	388,71%

#### 2. Báo cáo tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài sản:

- Tài sản năm 2025 giảm so với năm 2025 là: 4,3 %
- Các khoản phải thu năm 2025: 102,226 tỷ đồng tăng 6,62% so với năm 2024
- Hàng tồn kho năm 2025: 83,931,06 tỷ đồng tăng 11,82% so với năm 2024.
- Tài sản cố định tăng 1,95 % so với năm 2024

##### b. Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2025, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 0 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 23,788 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 0 tỷ đồng

Công ty không có giao dịch bằng ngoại tệ

#### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thường xuyên rà soát toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang. Đặt biệt tập trung quyết toán tại các dự án như: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Dự án Trần Anh – Long An; Tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2026, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường.

- Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/ dự án.



- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/ dự án.

- Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/ phần vốn góp vào các Công ty như: Công ty Lam Kinh, Cty CP tây Hà Nội...

- Tập trung thu hồi vốn đặc biệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, Phú Long...

- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu. Từ nửa cuối năm 2024, công ty trở thành nhà phân phối chính thức của Hãng GCP chuyên cung cấp vật liệu chống thấm và công ty cũng đã ký được một số hợp đồng cung cấp vật liệu chống thấm cho khách hàng, đem lại nguồn thu cho công ty.

- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động tại các Ngân hàng để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD.

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/Công ty góp vốn.

#### **IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025**

Năm 2025, bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp. Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons), sự đồng hành của các cổ đông lớn và các đối tác hợp tác dành cho PetroCons Đông Đô; cùng với sự thống nhất trong công tác điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, tinh thần đoàn kết và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, đạt được những kết quả nhất định trong sản xuất kinh doanh trong năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025		Tỷ lệ TH so với KH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	101,00	174,41	172,68 %
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,56	7,35	1312,50 %
3	Số phải nộp NSNN	Tỷ đồng	0,15	0,613	408,43%
4	Lao động cuối kỳ	Người	54	54	100,00%
5	Giá trị đầu tư mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	5	1,42	28,42 %
6	Thu nhập bình quân	(triệu đồng/ng/tháng)	10,28	11,07	107,65%
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100,00%
8	Tỷ lệ cổ tức	%	0,00	0	0%

- Tổng doanh thu: 145,48 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 7,35 tỷ.

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 229,576 tỷ tăng 7,35 tỷ so với năm trước.

- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 102,226 tỷ tăng 6,352 tỷ so với năm trước.



- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 80,502 tỷ giảm 21,286 tỷ so với năm trước.

Công ty thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 trong bối cảnh tình hình chung như sau:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, với vai trò đại diện cho quyền và lợi ích của các cổ đông. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá những biến động của môi trường kinh doanh; trên cơ sở đó định hướng, ban hành các chủ trương, giải pháp và đạt vượt mức các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thu hồi công nợ, nghiệm thu thanh quyết toán của các công trình đã thi công còn chậm trễ.

- Tuy nhiên, được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam (PetroCons), của các cổ đông lớn và các đối tác giành cho PetroCons Đông Đô, kết hợp với sự thống nhất điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc cùng tinh thần đoàn kết, chia sẻ và nỗ lực cố gắng của toàn thể CBNV trong công ty, năm 2025 Công ty có lợi nhuận sau thuế là: 7,35 tỷ đồng. Nguyên nhân cụ thể là: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 tăng so với năm 2024 và trong năm 2025 lãi từ hoạt động tài chính, lãi từ góp vốn thực hiện dự án tăng dẫn đến báo cáo tài chính trong năm 2025 của Doanh nghiệp có lãi.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

- Ban giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT.

- Ban giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.

- Ban giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHCĐ.

- Ban giám đốc cũng thường xuyên cập nhật và chỉ đạo kịp thời để giải quyết những vướng mắc tại công trình đang thi công, tổ chức thi công, quyết liệt trong công tác thanh quyết toán, tập trung thu hồi vốn đầu tư bằng nhiều giải pháp, tuyển dụng và đào tạo nhân sự...

## **3. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2026.**

### **3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

Năm 2026, cùng với các cơ hội của ngành xây dựng, thị trường bất động sản, sự phục hồi tăng trưởng kinh tế trong và ngoài nước, chính sách kinh tế vĩ mô, đầu tư công của Nhà nước, đồng thời phát huy tối đa mọi nguồn lực, tận dụng các thế mạnh của Công ty, với tinh thần đoàn kết, dựa trên bài học kinh nghiệm trong các hoạt động xây lắp, phát triển kinh doanh sản phẩm chống thấm, kinh doanh thương mại bất động sản, nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2026
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	107
2	Doanh thu	Tỷ đồng	95
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,81



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2026
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,65
5	Giá trị đầu tư mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tỷ đồng	5
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	52
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	12,11
8	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0

### 3.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026.

- HĐQT phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên với phương châm huy động tối đa mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để đưa Công ty phát triển lâu dài và ổn định;

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp các công trình/ dự án dân dụng công nghiệp/ các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các tỉnh/ thành nhằm đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2026 và nguồn việc cho các năm tiếp theo;

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, công tác bán hàng, kênh phân phối, mở rộng thị trường nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm chống thấm, hóa chất xây dựng, vật tư khác;

- Tiếp tục đẩy mạnh cho thuê bất động sản hiện có đồng thời nghiên cứu thị trường kinh doanh bất động sản (đất nền, sản phẩm bất động sản có dòng tiền, sản phẩm thứ cấp thuộc các dự án tiềm năng...);

- Tăng cường công tác quyết toán/thu hồi vốn/thu hồi công nợ tại các công trình dự án đã thi công xong như công trình Khu thể thao đa năng Quận 1, chung cư tại Long An, Bắc Ninh, Hòa Bình..., phối kết hợp với Tổng công ty rà soát thống nhất các giá trị công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh toán nhằm giải quyết các tồn tại thu hồi công nợ tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, dự án NMNĐ Sông Hậu 1 và dự án NMNĐ Quảng Trạch 1;

- Tiếp tục thu hồi các khoản công nợ của Công ty Hasky, Thiên Phúc Gia, IMICO, TID;

- Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty và tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty Khách sạn Lam Kinh, Công ty Cổ phần Tây Hà Nội, Công ty PVC-Bình Sơn đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy trình của Pháp luật;

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/công ty góp vốn;

- Hoàn thành việc đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với các lô đất tại Thiệu Khánh- Thanh Hóa để đủ điều kiện có thể chuyển nhượng, tăng nguồn thu cho Công ty;

- Hoàn thành việc thanh toán khoản nợ cổ tức đối với các cổ đông của Công ty.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm



Hiện nay có 03 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

**1.1.1 NGUYỄN ANH TUẤN - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 09 - 11 - 1974  
CMND: 025074000022 cấp ngày 18/11/13 tại Hà Nội  
Quê quán: Yên Minh - Ý Yên - Nam Định  
Hộ khẩu thường trú: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN  
Chỗ ở hiện nay: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

**1.1.2 PHAN MINH TÂM - Giám đốc - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên: PHAN MINH TÂM  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 04 - 10 - 1978  
Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ  
CMND: 025078000292 cấp ngày 23/3/17 tại Hà Nội  
Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty

**1.1.3 NGUYỄN THỊ DUNG - Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 23/3/1979  
CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội  
Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá  
Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT.

**1.1.4 NGUYỄN MINH ĐÔNG - Ủy viên HĐQT độc lập**

Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐÔNG  
Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 05 - 12 - 1976



CMND: 001076013084 cấp ngày 29/06/2018 tại Hà Nội  
Chỗ ở hiện nay: SN 29, đường 23, KĐT TP Giao lưu, Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN GEOVIETNAM.

**1.1.5 NGUYỄN KHÁNH TRUNG - Ủy viên HĐQT**(Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TRUNG

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07 - 05 - 1971

CMND: 011728787 cấp ngày 01/02/2007 tại Hà Nội

Quê quán: Kim Sơn - Ninh Bình

Hộ khẩu thường trú: 453 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 2C-7-4, Khu chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kiến trúc sư

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Dự án tại Cty cổ phần địa ốc Phú Long

#### *1.2. Hoạt động của HĐQT*

Để có thể đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2025, HĐQT xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

- Tăng cường mối liên hệ giữa Ban giám đốc và HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty.

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

- HĐQT cùng Ban giám đốc sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, bổ nhiệm nhân sự có kinh nghiệm tổ chức, quản lý và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2025.

Trong bối cảnh diễn biến kinh tế, chính trị trong và ngoài nước khó dự báo, HĐQT Công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty.

#### *1.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2025.*

##### 1. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:



+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PetroCons: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ông Phan Minh Tâm - Giám đốc - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PetroCons: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

3. Bà Nguyễn Thị Dung - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

+ Đại diện phần vốn của PetroCons: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

4. Ông Nguyễn Minh Đông - Thành viên HĐQT:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

**2. Ban kiểm soát: Có 03 thành viên**

Cơ cấu như sau: 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

**2.1. Bà: NGUYỄN THỊ TÂM - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 01 - 12 - 1975

CMND: 033175002038 cấp ngày 24/04/2017 tại Hà Nội

Quê quán: Đông Tảo – Khoái Châu – Hưng Yên

Hộ khẩu thường trú: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

**2.2. Bà: ĐỖ NGUYỄN LAN CHÂU - Ủy viên ban kiểm soát( Không trực tiếp làm việc tại Công ty)**

Họ và tên: ĐỖ NGUYỄN LAN CHÂU

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 06/01/1982

CMND: 094182015513 cấp ngày 20/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

Hộ khẩu thường trú: C7.06 Chung cư Phú Gia, KDC Phú Gia, tổ 17, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: C7.06 Chung cư Phú Gia, KDC Phú Gia, tổ 17, ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân xây dựng



Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô – CN Hồ Chí Minh.

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.3. Bà: LÊ THỊ HẢI HÀ - Ủy viên ban kiểm soát (Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: LÊ THỊ HẢI HÀ

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 1981

CMND: 001181036223 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

Hộ khẩu thường trú: 507A, D4, Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P 208 Chung cư D5A, Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chứng chỉ KTV

Chức vụ hiện tại: Kế toán tại Công ty cổ phần địa ốc Phú Long

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

*\* Hoạt động của Ban kiểm soát*

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo do Ban lãnh đạo Công ty cung cấp. Đồng thời, tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT định kỳ theo thông báo của HĐQT và đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung: Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh; hoạt động xây lắp; tình hình triển khai các dự án của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh, các Ban quản lý của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu trong các báo trước của Công ty;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính tự lập hàng quý của Công ty. Đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, khả năng hoạt động liên tục, tình hình bảo toàn vốn của Chủ sở hữu

- Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;

- Thực hiện các công tác khác theo kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm tra; giám sát; tổng kết cuộc kiểm tra và lập báo cáo kiểm tra, giám sát gửi cổ đông lớn PetroCons.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, thường xuyên, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời phát hiện, cảnh báo và khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành hoạt động và quản trị rủi ro.

*Thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2025:*



TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2024 (đồng)	Thực hiện năm 2024 (đồng)
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS	335.400.000	384.889.000
2	Lê Thị Hải Hà	TV BKS	18.000.000	18.000.000
3	Đỗ Nguyễn Lan Châu	TV BKS	18.000.000	18.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>371.400.000</b>	<b>420.889.000</b>

*b. Giao dịch của cổ đông nội bộ*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
	0	0	0	0	0	0	

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc**

*a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

STT	Chức danh	Kế hoạch năm 2025		Tổng thực hiện tiền lương/thù lao năm 2025 (đồng)	Tỷ lệ % so với KH
		Tiền lương	Thù lao		
1	Chủ tịch HĐQT Công ty	403.000.000		483.885.000	120%
2	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
3	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
4	TV HĐQT không chuyên trách		36.000.000	36.000.000	100%
5	TV HĐQT độc lập		36.000.000	36.000.000	100%
	<b>Tổng</b>	<b>403.000.000</b>	<b>144.000.000</b>	<b>627.885.000</b>	<b>114.79%</b>

*c. Các Hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng trên:*

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/NQ-DKĐĐ-HĐQT ngày 04/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chấp thuận việc ký Hợp đồng kinh tế cung cấp xi măng cho Công ty Cổ phần GEOVIETNAM.

Quyết định Hội đồng quản trị số 45/ NQ-DKĐĐ-HĐQT ngày 20/11/2025 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn góp của PetroCons Đông Đô tại PVC Bình Sơn.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 50/NQ-DKĐĐ-HĐQT ngày 30/12/2025 về việc chấp thuận điều chỉnh tỷ lệ thanh toán đặt cọc giữ chỗ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại dự án Thiệu Khánh, Thanh Hoá với Công ty Cổ phần GEOVIETNAM.



## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan với việc lập trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được công bố theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bản cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website đăng tải thông tin: <https://daukhidongdo.vn/vi/bao-cai-tai-chinh.html>  
(mục: "Báo cáo tài chính")

\* Thông tin nói trên đã được đăng tải trên hệ thống hệ thống CIMS của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định

Nơi nhận: 

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu TCHC, TCKT.

Hà nội, ngày tháng 04 năm 2026



GIÁM ĐỐC 

  
Phan Minh Tâm